

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẨM LỆ  
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **376 /2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21 - 9 - 2022

V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Đoàn Thùy D, sinh năm: 1988.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Minh Th, sinh năm: 1987.

Cùng địa chỉ: Tổ 53, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(Bà D có mặt, ông Th vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Trần Đoàn Thùy D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Hoàng Minh Th vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 56/2011, quyển số 01/2011 ngày 10 tháng 5 năm 2011, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 60, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu

thuần, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không ai có trách nhiệm với ai, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với ông Thảo, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Thảo.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Hoàng Tuệ Lâm, sinh ngày: 15/3/2012. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Thảo cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

*\* Tại bản tự khai ngày 30 tháng 8 năm 2022 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Hoàng Minh Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Dung về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 60, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bản thân ham chơi, không lo lắng cho gia đình. Nay bà Dung yêu cầu được ly hôn ông, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có một con chung như bà Dung trình bày là đúng. Sau khi ly hôn ông có nguyện vọng giao con cho bà Dung nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: ông Thảo xác nhận không có.

- Về nợ chung: ông Thảo xác nhận không có

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- **Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- **Về nội dung vụ án:**

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Đoàn Thùy D, xử cho Bà Trần Đoàn Thùy D được ly hôn Ông Hoàng Minh Th.

+ Về con chung: Giao con Hoàng Tuệ Lâm, sinh ngày: 15/3/2012 cho Bà Trần Đoàn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ tuổi trưởng thành). Về cấp dưỡng bà Dung không yêu cầu nên không xem xét. Bà Dung phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Hoàng Minh Th đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Ông Hoàng Minh Th

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2011, quyển số 01/2011 ngày 10 tháng 5 năm 2011*). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Trần Đoàn Thùy D khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Hoàng Minh Th vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai, mâu thuẫn xảy ra nhiều năm nay, thực tế không ai quan tâm đến ai. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Thảo.

*Đối với bị đơn Hoàng Minh Thảo:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mời hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Thảo vắng mặt, và ông có bản tự khai gửi Tòa án có nội dung ông đồng ý ly hôn Bà Trần Đoàn Thùy D.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 30 tháng 8 năm 2022 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: *Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th trong quá trình chung sống tại tổ 53, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng không thể hiện mâu thuẫn gì trầm trọng, khi hai vợ chồng cãi nhau thường dẫn đi nơi khác vì khu trọ nơi bà Dung, ông Thảo sinh sống rất an ninh, không có chuyện đánh nhau, to tiếng. Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng Dung, Thảo đã ly thân, ông Thảo đã ra khỏi nhà và không sống cùng bà Dung gần 01 năm nay.*

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà Dung và ông Thảo không đạt được mục đích này. Mâu thuẫn giữa bà Dung và ông Thảo đã đến mức trầm trọng, thực tế bà Dung ông Thảo đã không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Nay bà Dung xin ly hôn, ông Thảo cũng đồng ý ly hôn, vì vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Trần Đoàn Thùy D, xử cho Bà Trần Đoàn Thùy D được ly hôn Ông Hoàng Minh Th là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Trần Đoàn Thùy D và Hoàng Minh Thảo xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Hoàng Tuệ Lâm, sinh ngày: 15/3/2012. Ly hôn, bà Dung có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Thảo cấp dưỡng. Ông Thảo cũng đồng ý giao con cho bà Dung nuôi dưỡng.

Xét việc nuôi con thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại con đang sinh sống với mẹ, và nguyện vọng của con cũng muốn sống cùng mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử giao con Hoàng Tuệ Lâm, sinh ngày: 15/3/2012 cho bà Dung trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dung không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Dung phải chịu là 300.000 đồng

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Đoàn Thùy D đối với Ông Hoàng Minh Th về việc: *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Trần Đoàn Thùy D được ly hôn Ông Hoàng Minh Th

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Tuệ Lâm, sinh ngày: 15/3/2012 cho Bà Trần Đoàn Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Trần Đoàn Thùy D và Ông Hoàng Minh Th xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Trần Đoàn Thùy D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0002004 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Bà Dung đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho Bà Trần Đoàn Thùy D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Ông Hoàng Minh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai thị xã Bắc Cạn, tỉnh Bắc Cạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Hai**





